

## LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Quyên                                  Giới tính: Nữ
2. Ngày, tháng, năm: 15-02-1991
3. Học hàm:  
    Học vị: Thạc sĩ    Năm đạt học vị: 2016
4. Chức danh: giảng viên – Bộ môn Công nghệ chế biến – Khoa Công nghệ thực phẩm – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
5. Địa chỉ nhà riêng: Thôn cam 3 –Cô Bi – Gia Lâm – Hà Nội
6. Điện thoại: CQ: 02462618412; NR: ; Mobile: 0973310476
7. Fax:    Email: [ntquyen@vnua.edu.vn](mailto:ntquyen@vnua.edu.vn)

### 8. Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân:

Tên tổ chức: Học viện Nông nghiệp Việt Nam  
Tên người Lãnh đạo: Nguyễn Thị Lan, Giám đốc Học viện  
Điện thoại người Lãnh đạo: 024.626.177.55  
Địa chỉ tổ chức: Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội

### 9. Quá trình đào tạo

#### 9.1. Tốt nghiệp đại học:

- Nơi đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt Nam          Thời gian đào tạo: 4 năm
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Ngành/Chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm
- Tên luận văn/khóa luận: Nghiên cứu ảnh hưởng của xử lý sau thu hoạch đến chất lượng vải thiều – Lục Ngạn
- Ngày, tháng, năm cấp bằng tốt nghiệp: 10/2013

#### 9.2. Học cao học và bảo vệ học vị Thạc sĩ:

- Nơi đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt Nam;          Thời gian đào tạo: 2 năm
- Hình thức đào tạo: Toàn thời gian
- Ngành/Chuyên ngành: Khoa học và Công nghệ thực phẩm
- Tên luận văn:
- Ngày, tháng, năm cấp bằng tốt nghiệp: 2016

### 9.3. Nghiên cứu sinh và bảo vệ học vị Tiến sĩ:

10. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (IELTS 6.0)

11. Trình độ tin học: C

### 12. Các lớp bồi dưỡng

| Lớp bồi dưỡng                                      | Nơi đào tạo   | Thời gian | Bằng/chứng chỉ |
|--|---|-----------|----------------|
| Học viên - An toàn và quản lý chất lượng thực phẩm | VB foodNet  | 12/2014   | Chứng chỉ      |
| Scientific writing                                 | Học viện Nông nghiệp Việt Nam   | 8/2015    | chứng chỉ      |
| Summer school 2015                                 | Đại học Nha Trang   | 11/2015   | Chứng chỉ      |
| Summer school 2016                                 | Học viện Nông nghiệp Việt Nam   | 8/2016    | Chứng chỉ      |
| Commercialisation <i>PLUS</i> BootCamp 2020        | Học viện Nông nghiệp Việt Nam- Ủy ban đạo đức nghiên cứu con người – khoa học xã hội CSIRO – Úc | 10/2020   | Chứng chỉ      |

### 13. Hoạt động đào tạo

#### 14.1. Các môn học/học phần đảm nhiệm

| Môn học/Học phần                         | Cấp học/Ngành học                           | Thời gian đảm nhiệm |
|--|---|---------------------|
| Kỹ thuật thực phẩm 1                     | Đại học/Công nghệ thực phẩm                 | 2018 - nay          |
| Kỹ thuật thực phẩm 3                     | Đại học/Công nghệ thực phẩm                 | 2018 - nay          |
| Thực tập kỹ thuật thực phẩm              | Đại học/Công nghệ thực phẩm                 | 2015 - nay          |
| Nhập môn khoa học và Công nghệ thực phẩm | Đại học / Công nghệ và kinh doanh thực phẩm | 2018- nay           |
| Tối ưu hóa trong Công nghệ thực phẩm     | Đại học/Công nghệ thực phẩm                 | 2015-nay            |
| Công nghệ lạnh và lạnh đông thực phẩm    | Đại học/Công nghệ thực phẩm                 | 2020                |

#### 14.2. Hướng dẫn cao học

| TT | Họ và tên học viên | Đề tài luận án | Cơ sở đào tạo | Thời gian đào tạo | Vai trò hướng dẫn |
|----|--------------------|----------------|---------------|-------------------|-------------------|
| 1. |                    |                |               |                   |                   |
| 2. |                    |                |               |                   |                   |
| 3. |                    |                |               |                   |                   |
| 4. |                    |                |               |                   |                   |

#### 14.3. Hướng dẫn nghiên cứu sinh

| TT | Họ và tên<br>Nghiên cứu sinh | Đề tài luận án | Cơ sở đào tạo | Thời gian<br>đào tạo | Vai trò<br>hướng dẫn |
|----|------------------------------|----------------|---------------|----------------------|----------------------|
| 1. |                              |                |               |                      |                      |
| 2. |                              |                |               |                      |                      |

#### 14. Hoạt động nghiên cứu khoa học

##### 15.1. Lĩnh vực nghiên cứu:

- Nghiên cứu các giải pháp công nghệ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch nông sản;
- Hệ thống sinh học để hiểu và giảm thiểu sự biến đổi sinh lý, hóa sinh của rau quả tươi sau thu hoạch
- Nghiên cứu phát triển thực phẩm chức năng có nguồn gốc thực vật;
- Công nghệ đồ uống lên men;
- An toàn thực phẩm và Chuỗi giá trị thực phẩm;.

##### 15.2. Các công trình khoa học đã công bố

###### a) Sách phục vụ đào tạo (giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, hướng dẫn)

| TT               | Năm<br>xuất<br>bản | Tên sách | Mức độ<br>tham gia<br>(chủ biên,<br>đồng tác<br>giả, tham<br>gia viết một<br>phần) | Nơi xuất bản | Mã số<br>chuẩn<br>quốc tế<br>ISBN |
|------------------|--------------------|----------|--|--------------|-----------------------------------|
| <b>Tham khảo</b> |                    |          |  |              |                                   |
| 1                |                    |          |  |              |                                   |
| 2                |                    |          |  |              |                                   |
| <b>Hướng dẫn</b> |                    |          |  |              |                                   |
| 3                |                    |          |  |              |                                   |
| 4                |                    |          |  |              |                                   |
| 5                |                    |          |  |              |                                   |

###### b) Các bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước (chỉ tính các tạp chí có mã số chuẩn quốc tế ISSN).

| TT | Năm<br>công bố | Tên bài báo  | Tên, số, từ<br>trang .... đến<br>trang .....,<br>của tạp chí      | Mức độ<br>tham<br>gia (số<br>tác giả) | Mã số chuẩn quốc<br>tế ISSN |
|----|----------------|--|---|---------------------------------------|-----------------------------|
| 1. | 2018           | Nghiên cứu khả năng ứng dụng lycopene trích ly từ bã cà chua trong bảo quản thịt lợn                     | 16(4): 382-388.<br><i>Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam.</i>  | Đồng tác giả (5)                      | 1859-0004                   |
| 2. | 2018           | Tối ưu hóa một số thông số công nghệ trong quá trình sấy bã cà chua làm nguyên liệu để thu nhận lycopene | 16 (2), 168-175.<br><i>Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam.</i> | Đồng tác giả (6)                      | 1859-0004                   |
| 3. | 2016           | Xác định tuổi sinh học cho giống cà chua   | 14 (3), 451-460.<br><i>Tạp chí Khoa</i>                           | Đồng tác giả (2)                      | 1859-0004                   |

| TT | Năm công bố | Tên bài báo   | Tên, số, từ trang .... đến trang ....., của tạp chí              | Mức độ tham gia (số tác giả) | Mã số chuẩn quốc tế ISSN |
|----|-------------|---|--|------------------------------|--------------------------|
|    |             | Savior trồng vụ xuân hè bằng phương pháp mô hình  | <i>học nông nghiệp Việt Nam.</i>                                 |                              |                          |
| 4. | 2015        | Ảnh hưởng của xử lý sau thu hoạch đến sự biến đổi chất lượng của nhân Hương Chi trong quá trình bảo quản lạnh | 13 (8), 1464-1473. <i>Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam.</i> | Đồng tác giả (2)             | 1859-0004                |

c) Các bài báo được đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài

d) Các báo cáo tại hội nghị (HN), hội thảo (HT) trong nước

| TT | Tên, thời gian và địa điểm HN/HT  | Tên báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu   | Mức độ tham gia (số tác giả) | Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceeding (nếu có) |
|----|---|---|------------------------------|--|
| 1  | Hội thảo quốc gia “10 năm triển khai Hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng (PGS) ở Việt Nam: Bài học kinh nghiệm và giới thiệu bộ công cụ mới” 30/07/2018. Hà Nội, Việt Nam | Assessment study on PGS Hoi An  | Đồng tác giả (4)             |  |
| 2  | Hội thảo quốc gia “10 năm triển khai Hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng (PGS) ở Việt Nam: Bài học kinh nghiệm và giới thiệu bộ công cụ mới” 30/07/2018. Hà Nội, Việt Nam | Assessment study on PGS Ben Tre.  | Đồng tác giả (4)             |  |
| 3  | Hội thảo quốc gia “10 năm triển khai Hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng (PGS) ở Việt Nam: Bài học kinh nghiệm và giới thiệu bộ công cụ mới” 30/07/2018. Hà Nội, Việt Nam | Assessment study on PGS Hòa Bình  | Đồng tác giả (5)             |  |
| 4  | Hội thảo quốc gia “10 năm triển khai Hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng (PGS) ở Việt Nam: Bài học kinh nghiệm và giới thiệu bộ công cụ mới” 30/07/2018. Hà Nội, Việt Nam | Assessment study on PGS Phu Tho   | Đồng tác giả (4)             |  |
| 5. | Hội thảo quốc gia “10 năm triển khai Hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng (PGS) ở Việt Nam: Bài học kinh nghiệm và giới thiệu bộ công cụ mới” 30/07/2018. Hà Nội, Việt Nam | 10 năm thực hiện Hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng ở Việt Nam – nghiên cứu kinh nghiệm  | Đồng tác giả (3)             |  |
| 6. | Kỷ yếu hội thảo khoa học “ Dinh dưỡng, chất lượng thực phẩm với sức khỏe cộng đồng”. 05/12, 2017. Hà Nội, Việt Nam.   | Ảnh hưởng của một số thông số công nghệ đến quá trình lên men rượu vang từ thanh long ruột đỏ ( <i>Hylocereous polyrhizus</i> ) có bở | Đồng tác giả (5)             |  |

|    |   |   |                  |  |
|----|---|---|------------------|--|
|    |   | sung táo mèo ( <i>Docynia Indica</i> )  |                  |  |
| 7. | Kỷ yếu hội thảo khoa học “ Dinh dưỡng, chất lượng thực phẩm với sức khỏe cộng đồng”. 05/12, 2017. Hà Nội, Việt Nam. | Sử dụng mô hình toán học để tối ưu hóa thời điểm thu hoạch cà chua              | Đồng tác giả (5) |  |
| 8. | Kỷ yếu hội thảo khoa học “ Dinh dưỡng, chất lượng thực phẩm với sức khỏe cộng đồng”. 05/12, 2017. Hà Nội, Việt Nam. | Ảnh Hưởng của loại dung môi đến hiệu suất trích ly Lycopene từ bã cà chua       | Đồng tác giả (3) |  |
| 9. | Kỷ yếu hội thảo khoa học “ Dinh dưỡng, chất lượng thực phẩm với sức khỏe cộng đồng”. 05/12, 2017. Hà Nội, Việt Nam. | Hệ thống đảm bảo có sự tham gia để kiểm soát chất lượng rau an toàn ở Việt Nam. | Đồng tác giả (7) |  |

**e) Các báo cáo tại HN, HT quốc tế**

**f) Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp (gọi chung là đề tài)**

| TT | Thời gian thực hiện | Tên chương trình, đề tài  | Cấp quản lý đề tài                   | Trách nhiệm | Kết quả nghiệm thu |
|----|---------------------|---|--------------------------------------|-------------|--------------------|
| 1. | 2021                | Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố công nghệ đến quá trình trích ly dầu hạt xoài  | Học viện                             | Chủ nhiệm   | Đang thực hiện     |
| 2. | 2018-2019           | Mapping of food value chains and formulation of a food-smart city development strategy by 2025 with a vision toward 2030 for Da Nang city             | Hợp tác quốc tế (SCF, Bỉ)            | Tham gia    | Tốt                |
| 3. | 2018-2019           | Nghiên cứu sản xuất sữa chua ăn có bổ sung vi tảo Spirulina   | Đề tài cấp học viện                  | chủ trì     | đang thực hiện     |
| 4. | 2017-2018           | Thế chế hóa ở mức độ rộng hơn cho Hệ thống đảm bảo có sự tham gia tại Việt Nam  | Hợp tác quốc tế (VECO, Bỉ)           | Tham gia    | Tốt                |
| 5. | 2018                | Nghiên cứu sản xuất đồ uống có nồng độ còn thấp từ quả Mắc kham   | Đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học | Hướng dẫn   | giải nhì cấp khoa  |
| 6. | 2016- 2018          | Optimization of lycopene extraction from tomato processing waste using response surface methodology and application in production of functional foods | Hợp tác quốc tế (ARES-CCD, Bỉ)       | Tham gia    | Tốt                |
| 7. | 2015- 2019          | Increasing economic viability of the Vietnamese fresh fruit industry by reducing postharvest losses   | Hợp tác quốc tế (VLIR-UOS, Bỉ)       | Tham gia    | Đang thực hiện     |
| 8. | 2014 -2016          | Strengthening Vietnamese postharvest capital  | Hợp tác quốc tế (VLIR-UOS, Bỉ)       | Tham gia    | Tốt                |

|     |            |  |                                |          |     |
|-----|------------|--|--------------------------------|----------|-----|
| 9.  | 2012 -2014 | Elaborating a framework for a joint research on reducing postharvest losses of longan and litchi cultivated in Vietnam | Hợp tác quốc tế (VLIR-UOS, Bi) | Tham gia | Tốt |
| 10. | 2013       | South mobility for international conference and network activity   | Hợp tác quốc tế (VLIR-UOS, Bi) | Tham gia | Tốt |

**g) Bảng phát minh, sáng chế**

| STT | Ngày, tháng, năm cấp | Tên bằng | Tên cơ quan cấp | Số tác giả |
|-----|----------------------|----------|-----------------|------------|
| 1.  |                      |          |                 |            |

**h) Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước**

| STT | Ngày, tháng, năm cấp | Hình thức và nội dung giải thưởng | Tổ chức đã trao tặng |
|-----|----------------------|-----------------------------------|----------------------|
| 1.  |                      |                                   |                      |

**15.3. Những thông tin về các hoạt động khác trong nghiên cứu khoa học**

| TT | Tên tổ chức              | Vai trò tham gia |
|----|--------------------------|------------------|
| 1. | Hội dinh dưỡng Việt Nam  | Hội viên         |
| 2. | Hội nữ tri thức Việt Nam | Hội viên         |

Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2021

**Xác nhận của đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**Người khai**  
(họ, tên và chữ ký)



**Nguyễn Thị Quyên**